

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành/Chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh/ Quản trị kinh doanh
tổng hợp**

1. **Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp**
2. **Loại học phần: Lý thuyết + thực hành**
3. **Số tín chỉ: 4 tín chỉ. Trong đó (LT: 3TC, TH: 1TC)**
4. **Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Kế toán**
5. **Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Nguyên lý kế toán**
6. **Phân bổ thời gian:**
 - **Thời gian lên lớp: 75 tiết**
 - Số tiết lý thuyết: 43 tiết
 - Số tiết thực hành: 30 tiết
 - Số tiết kiểm tra: 2 tiết

- **Thời gian tự học: 150 tiết**

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương trong các doanh nghiệp, tài sản cố định, Bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, từ đó vận dụng từng phần hành kế toán vào các doanh nghiệp cụ thể.

7.2. Kỹ năng

-Thực hiện tốt và chính xác việc hạch toán kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương, TSCĐ, chi phí sản xuất, bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, thanh toán công nợ, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực, nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt và chính xác việc vận dụng lập chứng từ kế toán và phản ánh chứng từ lên sổ sách liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương, TSCĐ, chi phí sản xuất, bán hàng, công nợ, xác định kết quả kinh doanh, lập Báo cáo tài chính.

7.3. Thái độ

- Sinh viên yêu thích và hứng thú với môn học. Sinh viên có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập và nghiên cứu.

- Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

- Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp theo nhiệm vụ được giảng viên giao về nhà.

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả vắn tắt

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Kế toán tài chính doanh nghiệp bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; Kế toán các loại vật tư; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán TSCĐ; Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; kế toán Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; kế toán báo cáo tài chính.

8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	Chương 1: Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước 1.1. Nhiệm vụ kế toán 1.2. Kế toán vốn bằng tiền 1.2.1. Kế toán tiền mặt	3	2	Tài liệu [1] từ trang 1-52	Làm bài tập chương 1 tài liệu [1]
Tuần 2	1.2.1. Kế toán tiền mặt (tiếp) 1.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng 1.2.3. Kế toán tiền đang chuyển	3	2	Tài liệu [1] từ trang 53 - 65	Làm bài tập chương 1 tài liệu [1]
Tuần 3	1.3. Kế toán các khoản phải thu 1.4. Kế toán các khoản ứng và trả trước	3	2	Tài liệu [1] từ trang 66 - 80	Làm bài tập chương 1 tài liệu [1]
Tuần 4	Chương 2: Kế toán các loại vật tư 2.1. Nhiệm vụ kế toán các loại vật tư 2.2. Phân loại và đánh giá vật tư 2.3. Hạch toán chi tiết vật tư 2.3.1. Phương pháp mở thẻ song song	3	2	Tài liệu [1] từ trang 86-106	Sinh viên đọc tài liệu [1] trước - Làm bài tập chương 2 tài liệu [1]

	2.3.2. Phương pháp số dư 2.3.3. Phương pháp số đối chiếu luân chuyển				
Tuần 5	2.4. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kê khai thường xuyên	3	2	Tài liệu [1] từ trang 106- 140	- Sinh viên đọc tài liệu [1] trước - Làm bài tập chương 2 tài liệu [1]
Tuần 6	2.5. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kiểm kê định kỳ Chương 3: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 3.1.Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 3.2.Quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương	3	2	Tài liệu [1] từ trang 159 – 165 Tài liệu[1] từ trang 166 – 175	- Sinh viên đọc tài liệu [1] trước - Làm bài tập chương 3 tài liệu [1]
Tuần 7	3.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương 3.3.1. Chứng từ sử dụng 3.3.2. Tài khoản sử dụng 3.3.3 Trình tự kế toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền lương, các khoản trích theo lương	3	2	Tài liệu [1] từ trang 166 – 176	- Sinh viên đọc tài liệu [1] trước - Làm bài tập chương 3 tài liệu [1]
Tuần 8	Chương 4: Kế toán tài sản cố định 4.1. Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định 4.2. Phân loại, đánh giá tài sản cố định 4.3. Kế toán chi tiết tài sản cố định 4.4. Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ hữu hình và vô hình	3	2	Tài liệu [2] từ trang 1 - 26	- Đọc trước tài liệu - Làm các bài tập chương 4 tài liệu [2]

Tuần 9	<p>4.5. Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ hữu hình và vô hình</p> <p>4.6. Kế toán khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)</p> <p>4.7. Kế toán sửa chữa TSCĐ</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	3	2	Tài liệu [2] từ trang 26 - 48	- Làm các bài tập chương 4 tài liệu [2]
Tuần 10	<p>Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.1. Khái niệm, nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>5.2. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm</p> <p>5.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm</p> <p>5.3.1. Đối tượng kế toán chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành</p> <p>5.3.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>5.3.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên</p>	3	2	<p>Tài liệu [2] từ trang 88–98</p> <p>Tài liệu [2] từ trang 98–156</p>	Làm bài tập chương 5 tài liệu [2]
Tuần 11	<p>5.3.4. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p>	3	2	Tài liệu [2] từ trang 156–160	Làm bài tập chương 5 tài liệu [2]
Tuần 12	<p>Chương 6: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</p> <p>6.1. Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</p> <p>6.2. Kế toán thành phẩm, hàng hóa</p> <p>6.3. Kế toán giá vốn hàng bán</p>	3	2	<p>Tài liệu [3] từ trang 319 – 324</p> <p>Tài liệu [3] từ trang</p>	<p>Làm các bài tập chương 7 của tài liệu [3]</p> <p>Đọc thông tư 200</p>

	<p>6.4. Kế toán doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng</p> <p>6.4.1. Kế toán doanh thu bán hàng</p> <p>6.4.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu</p>			<p>324-338</p> <p>Tài liệu [3] từ trang 338 – 365</p>	
Tuần 13	<p>6.5. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>6.6. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>6.7. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác</p> <p>6.8. Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh</p>	3	2	<p>Tài liệu [3] từ trang 365 – 371</p> <p>Tài liệu [3] từ trang 378 – 384</p> <p>Tài liệu [3] từ trang 384 – 392</p> <p>Tài liệu [3] từ trang 392 – 412</p>	<p>Làm các bài tập chương 7 của tài liệu [3]</p> <p>Đọc thông tư 200</p>
Tuần 14	<p>Chương 7: Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>7.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>7.2. Kế toán các khoản nợ phải trả</p> <p>7.2.1. Kế toán khoản nợ phải trả cho người bán, người nhận thầu</p> <p>7.2.2. Kế toán các khoản nợ phải nộp Nhà nước</p> <p>7.2.3. Kế toán các khoản phải trả, phải nộp khác</p> <p>7.2.4. Kế toán các khoản vay và nợ thuê tài chính</p>	3	2	<p>Tài liệu [2] từ trang 172 – 260</p>	<p>- Sinh viên đọc trước tài liệu [2]</p> <p>- Làm các bài tập chương 6 của tài liệu [2]</p>

	<p>7.2.5 Kế toán quỹ khen thưởng phúc lợi</p> <p>7.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>7.3.1. Kế toán vốn đầu tư chủ sở hữu</p> <p>7.3.2 Kế toán lợi nhuận chưa phân phối.</p> <p>7.3.3. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp</p>				
Tuần 15	<p>Chương 8: Báo cáo tài chính</p> <p>8.1 Ý nghĩa và yêu cầu báo cáo tài chính</p> <p>8.1.1. Thông tin kế toán tài chính</p> <p>8.1.2. Mục đích, tác dụng Báo cáo tài chính</p> <p>8.1.3. Yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính</p> <p>8.1.4. Những nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính</p> <p>8.1.5. Kỳ lập báo cáo tài chính</p> <p>8.1.6. Thời hạn lập báo cáo tài chính</p> <p>8.1.7. Nơi nhận báo cáo tài chính</p> <p>8.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp</p>	3	2	Tài liệu [3] từ trang 593 – 602	<p>Sinh viên đọc tài liệu [3] từ trang 593 đến 677</p> <p>Đọc thông tư 200</p>
Tổng		45	30		

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Hoàn thành các nhiệm vụ của giáo viên giao trên lớp và ở nhà
- Lên lớp: Tối thiểu 70% số giờ học trên lớp có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Bài tập: Làm đầy đủ các bài tập được giao và đọc thêm tài liệu mà giảng viên yêu cầu.
- Làm 1 bài kiểm tra định kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Đọc sách, bài giảng và tài liệu khác trước khi lên lớp
- Thảo luận nhóm, viết báo cáo chuyên đề, tra cứu tài liệu trên internet theo hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- Thang điểm: 10

- Hình thức đánh giá:

- + Hình thức: Chấm điểm chuyên cần, bài kiểm tra
- + Nội dung: Đánh giá và chấm điểm sinh viên dựa trên việc đáp ứng các tiêu chí
- + Tiêu chí đánh giá: tham gia xây dựng bài, làm bài tập, hoàn thành bài kiểm tra, đi học đảm bảo đủ thời gian quy định
- + Thời lượng: cả học kỳ
- + Thời điểm : Sau khi kết thúc học phần

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	1 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài viết 2 tiết trên lớp	20%	
		Điểm thực hành	10%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:
 - [1] Kế toán Tài chính doanh nghiệp 1 - Chủ biên TS Lãnh Thị Hòa – Khoa Kinh tế, Trường ĐHCN Quảng Ninh, xuất bản năm 2018
 - [2] Giáo trình bắt buộc: Kế toán Tài chính doanh nghiệp 2 - Chủ biên TS. Lãnh Thị Hòa – Khoa Kinh tế, Trường ĐHCN Quảng Ninh, xuất bản năm 2018
- Tài liệu tham khảo:
 - [3] Giáo trình kế toán tài chính, GS.TS Ngô Thế Chi, Nhà xuất bản tài chính, 2010
 - [4] Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp, PGS.TS Đặng Thị Loan, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế quốc dân.
 - [5] 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và toàn bộ thông tư hướng dẫn các chuẩn mực, NXB Thống kê, 2009.
 - [6] Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.
 - [7] Thông tư 53/2016/TT-BTC, ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ tài chính.

13. Các yêu cầu khác của học phần: Sinh viên phải photo tài liệu liên quan đến chuyên ngành phục vụ cho việc học tập học phần theo yêu cầu của giảng viên

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN


ThS. Đỗ Thị Mơ

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


ThS. Nguyễn Thị Thơm